

Tăng tỷ trọng

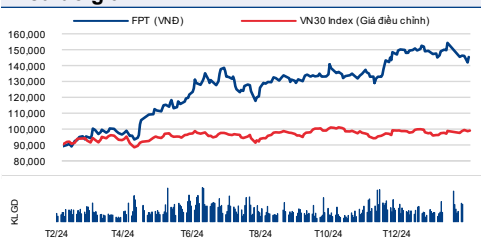
Giá mục tiêu: VNĐ160,800

Tiềm năng tăng/giảm: 10.9%

Giá cổ phiếu (đồng) (12/2/2025)	145,000
Mã Bloomberg	FPT VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	89,109-154,300
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	144,133
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	213,305
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	8,344
Slg CP lưu hành (tr.đv)	1,471
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	721
Slg CP NN được mua (tr.đv)	40.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	46.2%
Tỷ lệ freefloat	78.8%
Cổ đông lớn	Trương Gia Bình (7.07%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-23A	12-24F	12-25F
DT thuần (tỷ đồng)	52,618	61,607	73,621
EBITDA đc (tỷ đồng)	10,738	12,967	15,893
LNTT (tỷ đồng)	9,203	11,095	13,712
LNT ĐC (tỷ đồng)	6,449	7,867	9,939
FCF (tỷ đồng)	5,539	5,136	6,884
EPS ĐC (đồng)	4,661	4,878	6,162
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,500
BVPS (đồng)	19,665	19,928	23,590
T.trưởng EBITDA (%)	24.5	20.8	22.6
T.trưởng EPS ĐC (%)	5.24	4.66	26.3
Tăng trưởng DPS (%)	0	0	25.0
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.4	21.0	21.6
Tỷ suất LNTT (%)	17.5	18.0	18.6
Tỷ suất LNT ĐC (%)	12.3	12.8	13.5
Tỷ lệ LN trả CT (%)	42.9	41.0	40.6
Nợ thuần/VCSH (%)	25.5	21.5	15.7
ROAE (%)	28.1	29.1	31.1
ROACE (%)	29.3	30.9	31.6
EV/doanh thu (lần)	3.61	3.55	2.96
EV/EBITDA ĐC (lần)	17.7	16.9	13.7
P/E ĐC (lần)	31.1	29.7	23.5
P/B (lần)	7.37	7.28	6.15
Lợi suất cổ tức (%)	1.38	1.38	1.72

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

FPT đang chuyển mình từ một đơn vị gia công phần mềm trở thành công ty công nghệ thực thụ trên phạm vi toàn cầu.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Trần Thị Thu Nga, CFA

Trưởng phòng, Ngành Công Nghiệp &

nga.ttthu@hsc.com.vn

+84 24 3933 4693 Ext. 4807

BLĐ đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT 21% trong năm 2025

- Tại buổi trao đổi với chuyên viên phân tích được tổ chức ngày 11/2/2025, BLĐ FPT công bố mục tiêu tăng trưởng LNTT năm 2025 là 21% đạt 13,4 nghìn tỷ đồng, trên doanh thu thuần 75,4 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 20%). Cả hai chỉ số đa phần sát với dự báo hiện tại của HSC.
- BLĐ nhấn mạnh mảng Công nghệ là động lực tăng trưởng chính, với doanh thu và lợi nhuận dự kiến tăng trưởng lần lượt 26% và 27%. Doanh thu và lợi nhuận mảng Viễn thông được kỳ vọng tăng trưởng lần lượt 13% và 17%, trong khi doanh thu và lợi nhuận của mảng Giáo dục và các mảng khác dự kiến tăng trưởng lần lượt 2% và 13%. FPT đặt mục tiêu doanh thu 40 triệu USD từ nhà máy AI trong năm nay, với những đóng góp doanh thu đầu tiên sẽ được ghi nhận trong Q1/2025.
- Chúng tôi duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng và giữ nguyên giá mục tiêu 160.800đ.

Sự kiện: Tổ chức gặp gỡ chuyên viên phân tích

Ngày 11/2/2025, FPT tổ chức buổi trao đổi định kỳ hàng quý với chuyên viên phân tích. Tại buổi gặp gỡ, BLĐ cung cấp thông tin liên quan đến KQKD năm 2024 và KHKD cho năm 2025, cũng như cập nhật thông tin liên quan đến các mảng kinh doanh chính. Dưới đây là một số nội dung chính.

BLĐ đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT 21% trong năm 2025

FPT đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu 20% (đạt 75,4 nghìn tỷ đồng) và LNTT tăng trưởng 21% (đạt 13.395 tỷ đồng) trong năm nay, với mảng Công nghệ dẫn dắt tăng trưởng.

- Doanh thu và LNTT của mảng **Công nghệ** được kỳ vọng tăng trưởng lần lượt 26% (đạt 49,3 nghìn tỷ đồng) và 27% (đạt 6,7 nghìn tỷ đồng). Đối với mảng dịch vụ CNTT nước ngoài, FPT kỳ vọng động lực tăng trưởng sẽ được hỗ trợ bởi mức tăng trưởng 27-30% của thị trường Nhật Bản, 20% của thị trường Mỹ và 25-30% của thị trường EU và châu Á-Thái Bình Dương. Theo đó, mức tăng trưởng của doanh thu kỳ kết sẽ vững chắc trong năm nay, ở quanh mức 30%. Đối với mảng dịch vụ CNTT trong nước, FPT đặt mục tiêu tăng trưởng cao hơn năm 2024 nhờ tình hình kinh tế vĩ mô cải thiện.
- Doanh thu và LNTT của mảng **Viễn thông** được kỳ vọng tăng trưởng lần lượt 13% (đạt 19,9 nghìn tỷ đồng) và 17% (đạt 4,2 nghìn tỷ đồng). Động lực tăng trưởng dự kiến đến từ số lượng thuê bao băng thông rộng tăng, PayTV (truyền hình trả tiền), và mảng kinh doanh mới Cloud camera.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 13/2.

(Xem tiếp trang 2)

Bảng 1: Kế hoạch 2025, FPT

FPT đặt mục tiêu tăng trưởng LNTT năm 2025 là 21%

Tỷ đồng	2024	Kế hoạch 2025	Tăng trưởng	2025F	% chênh lệch
Doanh thu thuần	62,849	75,400	20.0%	73,621	-2.4%
Công nghệ	39,110	49,260	26.0%	48,460	-1.6%
Viễn thông	17,610	19,900	13.0%	19,124	-3.9%
Giáo dục & mảng khác	6,129	6,240	1.8%	6,037	-3.3%
LNTT	11,071	13,395	21.0%	13,712	2.4%
Công nghệ	5,229	6,655	27.3%	7,030	5.6%
Viễn thông	3,588	4,200	17.1%	4,075	-3.0%
Giáo dục & mảng khác	2,254	2,540	12.7%	2,607	2.6%

Nguồn: FPT, HSC

- **Giáo dục và các mảng khác:** FPT đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu thuần và lợi nhuận thuần lần lượt ở mức 2% (đạt 6.240 tỷ đồng) và 13% (đạt 2.540 tỷ đồng). Tỷ lệ nhập học trong mảng giáo dục trong năm 2025 được kỳ vọng tăng 30%, cao hơn mức giảm 10% trong năm 2024, nhờ tình hình kinh tế vĩ mô cải thiện, việc đẩy mạnh các chương trình khuyến mãi đến các gia đình và sinh viên, mở rộng sang ngành đào tạo mới, và tiếp cận nhiều tỉnh thành mới hơn.

Mặc dù **BLĐ** đặt mục tiêu doanh thu cao hơn 2% so với dự báo của chúng tôi, mục tiêu LNTT lại thấp hơn 2% so với dự báo. Cho năm 2025, HSC dự báo LNTT đạt 13.712 tỷ đồng, tăng trưởng 23,9%, trên 73.621 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng trưởng 17%.

Doanh thu từ nhà máy AI năm 2025 được kỳ vọng đạt 40 triệu USD

Lưu ý, FPT đã đầu tư 100 triệu USD vào 2 nhà máy AI (1 tại Việt Nam và 1 tại Nhật Bản) trong tổng vốn đầu tư 200 triệu USD cho các nhà máy AI của Công ty. Khi gói đầu tư 200 triệu USD được hoàn thành, doanh thu mục tiêu sẽ là 100 triệu USD, với công suất hoạt động tối đa.

Tại buổi trao đổi, BLĐ FPT công bố mục tiêu doanh thu từ các nhà máy AI trong năm 2025 là 40 triệu USD, với doanh thu được ghi nhận lần đầu trong Q1/2025. Trong đó:

- Công tác xây dựng nhà máy AI tại Việt Nam đã hoàn thành; và
- Công tác xây dựng nhà máy AI tại Nhật Bản dự kiến sẽ hoàn tất vào giữa tháng 3/2025.

Lưu ý rằng, chúng tôi dự báo doanh thu năm 2025 từ dự án này đạt 47 triệu USD, cao hơn 15% so với mục tiêu của FPT đặt ra cho giai đoạn này, dẫn đến rủi ro lợi nhuận thực tế sẽ thấp hơn dự báo.

Theo BLĐ FPT, các HĐKD liên quan đến AI đang tạo ra khoản doanh thu tương đương 12% doanh thu chuyển đổi số, đóng góp 5-6% vào tổng doanh thu của mảng dịch vụ CNTT nước ngoài. Các dịch vụ liên quan đến AI bao gồm phân tích dữ liệu, khai thác dữ liệu, và các ứng dụng thị giác máy tính và các dịch vụ khác.

FPT tin rằng sự hiện diện của tập đoàn AI mới ra mắt Deepseek sẽ có tác động tích cực lên triển vọng kinh doanh của công ty bằng cách xúc tiến việc ứng dụng AI và tạo ra nhiều cơ hội việc làm hơn trong dịch vụ CNTT. Những lo ngại về bảo mật liên quan đến Deepseek cũng mang lại cơ hội để FPT đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong lĩnh vực này.

Mặc dù có quan điểm tích cực đối với FPT khi xét đến sự xuất hiện của Deepseek, chúng tôi cũng nhận thấy những thách thức tiềm ẩn. Theo quan điểm của chúng tôi, những thách thức này bao gồm sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trong hoạt động cung cấp các giải pháp AI, dịch vụ đám mây và thị trường phát triển phần mềm, rủi ro cạnh tranh về giá làm ảnh hưởng đến lợi nhuận, nhu cầu đầu tư vào R&D tăng và rủi ro phá vỡ mô hình kinh doanh.

Đang thảo luận: Xây dựng TTDL Hyperscale

Tại buổi trao đổi, BLĐ FPT cho biết đang thảo luận với các đối tác để xây dựng TTDL Hyperscale trong thời gian tới để đáp ứng nhu cầu khổng lồ trong mảng này.

Đối với mảng kinh doanh trung tâm dữ liệu, FPT đã đạt doanh thu 30 triệu USD trong năm 2024, tăng trưởng 50%. FPT tin rằng Công ty đang nắm thị phần lớn nhất về mặt thương mại hóa công suất của TTDL ra thị trường (không bao gồm sử dụng nội bộ).

Duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng, giữ nguyên giá mục tiêu 160.800đ

Sau khi giá cổ phiếu giảm 2% trong 1 tháng qua và diễn biến kém tích cực hơn VN Index – có thể do thị trường lo ngại về Deepseek – FPT đang giao dịch với

P/E dự phóng năm 2025 là 23,5 lần, thấp hơn 8% so với bình quân của các công ty cùng ngành.

HSC duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng đối với FPT với giá mục tiêu không đổi là 160.800đ (tiềm năng tăng giá: 11%). Bất chấp những khó khăn trong ngắn hạn do thị trường dao động trong thời gian gần đây và sự xuất hiện của Deepseek, chúng tôi vẫn giữ quan điểm tích cực đối với triển vọng tăng trưởng trong dài hạn của FPT. Dựa trên những sáng kiến mang tính chiến lược và vị thế vững chắc trên thị trường, chúng tôi tin rằng Công ty sẽ vượt qua những khó khăn trong ngắn hạn.

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Doanh thu	44,010	52,618	61,607	73,621	89,749
Lợi nhuận gộp	17,167	20,320	24,004	29,082	35,701
Chi phí BH&QL	(10,373)	(11,868)	(13,687)	(16,598)	(20,043)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	6,795	8,452	10,317	12,484	15,659
Lãi vay thuần	311	618	278	522	591
Lãi/nỗ trong Cty LD,LK	484	42.3	394	578	696
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	73.0	91.3	107	128	156
LN TT	7,662	9,203	11,095	13,712	17,102
Chi phí thuế TNDN	(1,171)	(1,415)	(1,652)	(2,023)	(2,503)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(1,181)	(1,323)	(1,557)	(1,727)	(1,913)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	5,310	6,465	7,886	9,962	12,686
Lợi nhuận thuần ĐC	5,297	6,449	7,867	9,939	12,658
EBITDA ĐC	8,628	10,738	12,967	15,893	19,756
EPS (đồng)	4,429	4,661	4,878	6,162	7,847
EPS ĐC (đồng)	4,429	4,661	4,878	6,162	7,847
DPS (đồng)	2,000	2,000	2,000	2,500	2,500
Slg CP bình quân (triệu đv)	1,095	1,267	1,471	1,471	1,471
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	1,097	1,270	1,471	1,471	1,471
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	1,097	1,270	1,471	1,471	1,471

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Tiền & tương đương tiền	6,440	8,279	9,803	14,072	19,619
Đầu tư ngắn hạn	13,047	16,104	19,325	23,190	27,828
Phải thu khách hàng	8,503	9,674	11,274	13,473	16,424
Hàng tồn kho	1,966	1,593	2,156	2,577	3,141
Các tài sản ngắn hạn khác	982	1,055	1,232	1,472	1,795
Tổng tài sản ngắn hạn	30,938	36,706	43,791	54,783	68,807
TSCĐ hữu hình	11,776	13,697	14,720	16,208	17,040
TSCĐ vô hình	1,287	1,257	1,405	1,312	1,163
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,033	1,227	923	1,022	1,126
Đầu tư vào Cty LD,LK	2,206	2,108	2,213	2,324	2,440
Tài sản dài hạn khác	4,411	5,288	5,872	6,414	7,254
Tổng tài sản dài hạn	20,713	23,577	25,132	27,279	29,023
Tổng cộng tài sản	51,650	60,283	68,923	82,063	97,830
Nợ ngắn hạn	10,904	13,838	14,786	17,669	19,745
Phải trả người bán	3,209	2,603	3,080	3,681	4,487
Nợ ngắn hạn khác	9,246	11,176	12,641	15,106	18,416
Tổng nợ ngắn hạn	24,521	29,652	32,772	39,163	45,947
Nợ dài hạn	1,478	208	600	1,000	1,000
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	149	246	330	396	475
Nợ dài hạn khác	143	175	204	243	297
Tổng nợ dài hạn	1,770	629	1,134	1,639	1,772
Tổng nợ phải trả	26,294	30,350	33,905	40,802	47,719
Vốn chủ sở hữu	21,046	24,974	29,315	34,702	42,569
Lợi ích cổ đông thiểu số	4,310	4,959	5,703	6,558	7,542
Tổng vốn chủ sở hữu	25,356	29,933	35,017	41,260	50,111
Tổng nợ phải trả và VCSH	51,650	60,283	68,923	82,063	97,830
BVPS (đ)	19,185	19,665	19,928	23,590	28,937
Nợ thuần/(tiền mặt)	5,942	5,767	5,582	4,598	1,126

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
EBIT	6,795	8,452	10,317	12,484	15,659
Khấu hao	(1,833)	(2,287)	(2,650)	(3,409)	(4,097)
Lãi vay thuần	311	618	278	522	591
Thuế TNDN đã nộp	(1,171)	(1,415)	(1,652)	(2,023)	(2,503)
Thay đổi vốn lưu động	(1,781)	678	(1,870)	(1,599)	(2,146)
Khác	(933)	(1,102)	(397)	(701)	(569)
LCT thuần từ HKKD	5,054	9,517	9,327	12,092	15,130
Đầu tư TS dài hạn	(3,215)	(3,978)	(4,191)	(5,208)	(5,271)
Góp vốn & đầu tư	(33,552)	(35,290)	(3,326)	(3,976)	(4,754)
Thanh lý	40,731	30,582	0	0	0
Khác	1,794	2,137	1,317	1,754	2,045
LCT thuần từ HĐĐT	5,757	(6,548)	(6,200)	(7,430)	(7,981)
Cổ tức trả cho CSH	(2,222)	(2,931)	(2,942)	(3,678)	(3,678)
Thu từ phát hành CP	77.0	73.1	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(7,620)	1,719	1,340	3,284	2,076
Khác	(8.38)	(30.2)	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(9,773)	(1,168)	(1,603)	(394)	(1,602)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	5,418	6,440	8,279	9,803	14,072
LCT thuần trong kỳ	1,038	1,800	1,524	4,268	5,547
Ảnh hưởng của tỷ giá	(15.4)	38.6	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	6,440	8,279	9,803	14,072	19,619
Dòng tiền tự do	1,839	5,539	5,136	6,884	9,858

Các chỉ số tài chính	12-22A	12-23A	12-24F	12-25F	12-26F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	39.0	38.6	39.0	39.5	39.8
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	19.6	20.4	21.0	21.6	22.0
Tỷ suất LNT (%)	12.1	12.3	12.8	13.5	14.1
Thuế TNDN hiện hành (%)	15.3	15.4	14.9	14.8	14.6
Tăng trưởng doanh thu (%)	23.4	19.6	17.1	19.5	21.9
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	22.2	24.5	20.8	22.6	24.3
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	22.7	21.7	22.0	26.3	27.4
Tăng trưởng EPS (%)	(13.6)	5.24	4.66	26.3	27.3
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	(13.6)	5.24	4.66	26.3	27.3
Tăng trưởng DPS (%)	(25.9)	0	0	25.0	0
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	45.2	42.9	41.0	40.6	31.9
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	27.2	28.1	29.1	31.1	32.8
ROACE (%)	26.6	29.3	30.9	31.6	33.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.84	0.94	0.95	0.98	1.00
Tiền mặt HD/EBIT (lần)	0.74	1.13	0.90	0.97	0.97
Số ngày tồn kho	26.7	18.0	20.9	21.1	21.2
Số ngày phải thu	116	109	109	110	111
Số ngày phải trả	43.6	29.4	29.9	30.2	30.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	30.6	25.5	21.5	15.7	5.13
Nợ/tài sản (%)	24.9	24.3	23.4	23.8	22.3
EBIT/lãi vay (lần)	N/a	N/a	N/a	N/a	N/a
Nợ/EBITDA (lần)	1.49	1.36	1.24	1.23	1.10
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.26	1.24	1.34	1.40	1.50
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	3.75	3.61	3.55	2.96	2.39
EV/EBITDA ĐC (lần)	19.1	17.7	16.9	13.7	10.9
P/E (lần)	32.7	31.1	29.7	23.5	18.5
P/E ĐC (lần)	32.7	31.1	29.7	23.5	18.5
P/B (lần)	7.56	7.37	7.28	6.15	5.01
Lợi suất cổ tức (%)	1.38	1.38	1.38	1.72	1.72

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn